

VẬN DỤNG THANG ĐO BLOOM VÀO HOẠT ĐỘNG THIẾT KẾ MỤC TIÊU BÀI HỌC VÀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ MÔN *DẪN LUẬN NGÔN NGỮ HỌC* TẠI KHOA NGÔN NGỮ ANH, HỌC VIỆN TÀI CHÍNH

*Nguyễn Thị Lan Anh**

Trong khuôn khổ bài viết, chúng tôi tiến hành giới thiệu và so sánh thang đo năng lực Bloom nguyên bản và thang đo Bloom cải tiến. Trên cơ sở nhận diện ưu điểm của thang đo Bloom mới, chúng tôi tập trung giải thích và phân tích quá trình áp dụng công cụ này vào hoạt động thiết kế mục tiêu phát triển năng lực cho từng bài học và xây dựng hệ thống câu hỏi kiểm tra, đánh giá năng lực học tập của sinh viên khi giảng dạy môn Dẫn luận ngôn ngữ học cho sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh tại Học viện Tài chính.

Từ khóa: *thang đo Bloom, thang Bloom cải tiến, mục tiêu bài học, hoạt động kiểm tra đánh giá, phát triển năng lực, thang đo nhận thức.*

This article introduces and compares the Bloom's Taxonomy and the Bloom's revised Taxonomy. On the basis of the identified advantages of Bloom's revised Taxonomy, focus is made on explaining and analysing the process of applying this version to formulating competence-oriented learning objectives and carrying out assessment activities of the Introduction to Linguistics course at the Faculty of Foreign Languages, Academy of Finance.

Keywords: *Bloom's Taxonomy, Bloom's revised Taxonomy, learning objectives, assessment, competence development, taxonomy of cognitive domain.*

1. Đặt vấn đề

1.1. Mục tiêu cuối cùng của giáo dục hiện đại là phát triển năng lực của con người, tức là giúp con người hoàn thiện khả năng vận dụng các tri thức đã học vào giải quyết các tình huống cụ thể trong học tập và trong đời sống. Do vậy, dạy học theo định hướng tiếp cận năng lực hiện nay đang là xu hướng và là yêu cầu đối với sự phát triển giáo dục nói chung và giáo dục đại học nói riêng. Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 đã

nhấn mạnh: “lấy việc hình thành năng lực người học làm trung tâm, làm mục tiêu đào tạo thay cho truyền thụ kiến thức” (Toàn văn Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo) làm triết lý để đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Trên tinh thần đó, việc giảng dạy trong các trường đại học hiện nay đang dần chuyển đổi từ việc tiếp cận nội dung, chú trọng vào truyền đạt các kiến thức hàn lâm

* ThS., Khoa Ngoại ngữ, Học viện Tài chính
Email: lananh130287@gmail.com

sang phát triển năng lực người học, chú trọng vào năng lực thực tế và sáng tạo, phát huy tính chủ động, tích cực và khả năng tự học, tự nghiên cứu của sinh viên.

1.2. Một trong những công cụ nền tảng “đã và đang được nhiều quốc gia áp dụng vào lĩnh vực giáo dục để phát triển năng lực người học bởi tính khoa học và độ tin cậy cao” (Viện nghiên cứu chính sách và phát triển, 2016) chính là thang đo nhận thức của Benjamin Bloom. Thang đo này cung cấp những căn cứ khoa học quan trọng để xây dựng và hệ thống hóa các mục tiêu giáo dục, định hướng việc giảng dạy và hoạt động kiểm tra, đánh giá quá trình học tập. Trong đào tạo bậc đại học ở Việt Nam hiện nay, công cụ này cũng đã và đang được nhiều giảng viên đưa vào áp dụng ngày càng sâu rộng để tạo nên sự chuyển đổi mạnh mẽ cho chất lượng dạy học các môn học nói riêng, chất lượng giảng dạy đại học nói chung.

1.3. Môn *Dẫn luận ngôn ngữ* là môn học bắt buộc đối với sinh viên nhóm ngành ngôn ngữ nói chung và sinh viên ngành ngôn ngữ Anh tại Học viện Tài chính nói riêng. Đây là môn học có nhiệm vụ cung cấp những kiến thức, kỹ năng ngôn ngữ căn bản, từ đó phát triển các năng lực tư duy – ngôn ngữ để tạo nền tảng vững chắc cho sinh viên học tốt các môn học chuyên ngành lý thuyết tiếng Anh. Thực tế cho thấy việc dạy và học môn học này không những phải gắn với bối cảnh chung của giáo dục đại học mà còn phải cập nhật để bắt kịp với xu thế đổi mới dạy học đại học hiện nay, đáp ứng

những đòi hỏi ngày càng cao của việc đào tạo nguồn nhân lực ngành ngôn ngữ Anh. Do vậy, việc vận dụng thang đo năng lực Bloom vào hoạt động thiết kế mục tiêu cho bài học và hoạt động kiểm tra, đánh giá khi giảng dạy môn *Dẫn luận ngôn ngữ học* cho sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh là một trong những cách hiệu quả, có ý nghĩa thiết thực.

2. Nội dung chính

2.1. Thang đo nhận thức sáu bậc của Bloom

Thang đo Bloom về các cấp độ tư duy được Benjamin Bloom – giáo sư của Trường Đại học Chicago – đưa ra vào năm 1956. Trong đó, căn cứ vào tính phức tạp và chuyên biệt của quá trình nhận thức, Bloom đã phân loại và đề xuất sáu cấp độ nhận thức của con người từ thấp đến cao bao gồm: *kiến thức (knowledge)*, *sự lĩnh hội (comprehension)*, *sự ứng dụng (application)*, *sự phân tích (analysis)*, *sự tổng hợp (synthesis)* và *sự đánh giá (evaluation)*. Thang đo này đã được sử dụng qua nhiều thập kỷ tại nhiều quốc gia và đã thể hiện những ưu điểm nổi bật trong dạy học định hướng phát triển năng lực tư duy mức độ cao cho người học (Nguyễn Thị Ngọc Dung, 2020, p. 2021).

Vào năm 2001, Lorin Anderson – một trong những học trò ưu tú của Bloom – đã có sự sắp xếp lại thang đo Bloom theo hướng nhấn mạnh vào hoạt động và sự vận động tư duy cá nhân của con người khi nhận thức. Trong thang đo của mình, Anderson vẫn giữ nguyên sáu cấp độ năng

lực tư duy nhưng thay thế các danh từ trong thang đo Bloom nguyên bản bằng các động từ tương ứng, đó là: *nhớ* (remember), *hiểu* (understand), *vận dụng* (apply), *phân tích* (analyze), *đánh giá* (evaluate), và *sáng tạo* (create). Đồng thời, ông hoán đổi vị trí hai cấp độ cao nhất trong thang Bloom gốc, đẩy năng lực đánh giá xuống cấp độ tư duy thứ năm và đưa năng lực sáng tạo lên cấp độ tư duy cao nhất (xem bảng 1). L. Anderson tin rằng tư duy sáng tạo chính là kết tinh của quá trình nhận thức phức tạp. Người có tư duy phản biện có thể không nhất thiết có tư duy sáng tạo, nhưng người có năng lực

sáng tạo thì chắc chắn phải trải qua quá trình tư duy phản biện (University IOWA State, 2003). Thang đo cải tiến do Lorin Anderson phát triển dựa trên nền tảng của Bloom được gọi là thang đo Bloom cải tiến. Thang Bloom cải tiến thực sự là sự bổ sung hữu ích và toàn diện hơn về cách phân loại năng lực nhận thức và các hoạt động tương ứng với các mức độ kiến thức khác nhau. Thang đo mới này được áp dụng phổ biến trong xây dựng mục tiêu phát triển năng lực nhận thức và đánh giá các cấp độ tư duy nhận thức của người học

Bảng 1. Các cấp độ tư duy theo thang đo Bloom và thang đo Bloom cải tiến

Các cấp độ của năng lực tư duy	Thang đo Bloom 1956	Thang đo Bloom 2001	Yêu cầu hoạt động tương ứng
Cấp độ 6	Sự đánh giá (evaluation)	Sáng tạo (create)	Tạo ra được sản phẩm mới
Cấp độ 5	Sự tổng hợp (synthesis)	Đánh giá (evaluate)	Thể hiện được cách nhìn nhận, đánh giá riêng đối với một vấn đề, đưa ra các lập luận để bảo vệ quan điểm
Cấp độ 4	Sự phân tích (analysis)	Phân tích (analyze)	Tìm ra và thiết lập được sự liên kết các vấn đề, các yếu tố, các ý tưởng
Cấp độ 3	Sự ứng dụng (application)	Vận dụng (apply)	Áp dụng kiến thức trong tình huống mới để giải quyết vấn đề
Cấp độ 2	Sự lĩnh hội (Comprehension)	Hiểu (understand)	Diễn dịch, diễn giải, giải thích được các ý niệm hay khái niệm
Cấp độ 1	Kiến thức (Knowledge)	Ghi nhớ (remember)	Nhớ lại, trình bày lại các vấn đề hoặc thông tin, kiến thức mới

Danh mục các động từ mô tả năng lực ở từng bậc tư duy được đề cập đến trong cuốn *How to write and use instructional objectives* của Norman Edward Gronlund (1991) và đã được nhóm tác giả Viện nghiên cứu chính sách và phát triển (2016) dịch ra tiếng Việt trong bài viết *Ứng dụng thang Bloom trong xây dựng chuẩn năng lực và đánh giá kết quả của người học*. Ở đây, chúng tôi kế thừa kết quả nghiên cứu của các tác giả đi trước và chọn lọc các động từ thông dụng nhất để mô tả các hoạt động tương ứng cho từng cấp độ tư duy như sau:

Cấp độ 1: Ghi nhớ: Đây là cấp độ tư duy ở mức đơn giản nhất. Ở cấp độ này, người học chỉ cần ghi nhớ và nhận diện các kiến thức đã học một cách đơn thuần và máy móc, có thể nhắc lại khi được hỏi đến.

Các động từ miêu tả các thao tác được sử dụng ở cấp độ nhớ là: *viết lại, nhắc lại, mô tả, liệt kê, trình bày, chọn lựa, nêu tên, nhận diện, trích dẫn, định nghĩa, sắp xếp theo bảng, tìm cái phù hợp, phác thảo, nhớ lại*.

Cấp độ 2: Hiểu: Đây vẫn là cấp độ tư duy ở mức thấp nhưng cao hơn việc ghi nhớ ở chỗ người học có khả năng hiểu, diễn dịch, giải thích lại các khái niệm, các vấn đề tri thức theo ngôn ngữ của họ.

Các động từ được sử dụng ở cấp độ hiểu là: *tóm tắt, giải thích, phân biệt, khái quát hóa, thảo luận, phân loại, nhận định, so sánh, sắp xếp, minh họa, ước lượng, dự đoán, lựa chọn, dịch, báo cáo*.

Cấp độ 3: Vận dụng: Đây là khả năng sử dụng thông tin và chuyển đổi kiến thức từ dạng này sang dạng khác (sử dụng kiến thức đã học trong hoàn cảnh mới). Vận dụng là mức bắt đầu của tư duy sáng tạo, tức là vận dụng những gì đã học vào đời sống hoặc một tình huống mới.

Các động từ có ý nghĩa áp dụng: *vận dụng, áp dụng, sử dụng, chứng minh, giải thích, tái hiện, lựa chọn, xác định, trình bày, đánh giá, thực hành, khảo sát, thực hiện, mô tả khái quát, thử nghiệm, tìm cách làm, phỏng vấn, chuẩn bị, kết hợp, thuyết trình, vẽ sơ đồ, lên thời gian biểu, giải quyết*.

Cấp độ 4: Phân tích

Đây là khả năng nhận biết các chi tiết, phát hiện và phân biệt các bộ phận cấu thành của thông tin hay tình huống. Ở mức độ này đòi hỏi khả năng phân nhỏ đối tượng hoặc các vấn đề thành các thành tố, tạo ra sự kết nối giữa chúng để hiểu rõ hơn về cấu trúc của nó.

Các động từ có ý nghĩa phân tích: *phân tích, tính toán, phân loại, chia nhỏ ra, nghiền ngẫm, tranh luận, xác định, phân biệt, xem xét, vẽ sơ đồ tư duy, tổ chức, đánh giá, chứng minh, phân biệt, tạo cấu trúc, hệ thống hóa, so sánh, lập kế hoạch, lập bảng biểu, liên kết, so sánh đối chiếu, đặt câu hỏi, kiểm tra*.

Cấp độ 5: Đánh giá

Đây là khả năng phán xét giá trị hoặc sử dụng các thông tin kiến thức phù hợp các tiêu chí thích hợp. Việc đánh giá phải dựa trên các lý do, lập luận. Để có được mức tư duy đánh giá, người học phải có

khả năng giải thích tại sao, thế nào, đưa ra các lập luận có giá trị để bảo vệ quan điểm.

Các động từ ở cấp độ đánh giá: *tranh luận, xác nhận, kiểm tra, đánh giá, phê bình, bình luận, nhận xét, phát hiện, thử nghiệm, xếp hạng, đặt giả thuyết, đo lường, điều chỉnh, dự báo.*

Cấp độ 6: Sáng tạo

Đây là mức độ nhận thức cấp cao, trong đó người học trên cơ sở các kiến thức đã biết tạo ra các kiến thức mới, sản phẩm mới độc đáo.

Sáng tạo nghĩa là: *viết blog, xây dựng mô hình, cộng tác, sáng tác, định hướng, sáng chế, thiết kế, đóng vai, giải quyết, tìm cách, đề xuất, đàm phán, lãnh đạo.*

Hoạt động nhận thức ở các cấp độ 1, 2, 3 phản ánh năng lực tư duy ở mức thấp, còn ở các cấp độ 4, 5, 6 phản ánh năng lực tư duy ở mức cao. Cách phân loại này chính là một bộ khung thích hợp để giảng viên áp dụng vào xây dựng mục tiêu cho các bài học, phù hợp với tính chất phức tạp của quá trình tư duy cũng như có tính

toán đến hoạt động của sinh viên trong quá trình nhận thức.

2.2. Vận dụng thang đo Bloom cải tiến để phân cấp xây dựng mục tiêu cho bài học

Việc xây dựng mục tiêu dạy học cho các bài học được xem là khâu định hướng cho quá trình giảng dạy của giảng viên, đồng thời là căn cứ để kiểm tra, đánh giá kết quả tiến bộ của sinh viên. Sử dụng thang đo Bloom cải tiến khi xây dựng mục tiêu cho bài học, giảng viên sẽ ước lượng, định hướng trước được mức độ tư duy có thể và cần phải phát triển được ở sinh viên qua mỗi bài học, tính toán được phần kiến thức nào giảng viên cần tập trung để phát triển khả năng tư duy cấp độ cao cho sinh viên.

Bước đầu tiên trong quy trình thiết kế mục tiêu cho bài học là giảng viên dựa trên mục tiêu yêu cầu chung của môn học, rồi sử dụng thang đo Bloom vào xây dựng bảng định lượng các mức tư duy cần thiết có thể phát triển cho sinh viên tương ứng với các phần kiến thức, kỹ năng cụ thể (xem bảng 2).

Bảng 2. Định lượng phát triển năng lực tư duy khi dạy bài Âm tố theo thang đo Bloom cải tiến

Nội dung bài học	Các mức phát triển năng lực theo thang đo Bloom mới					
	Nhớ	Hiểu	Áp dụng	Phân tích	Đánh giá	Sáng tạo
Âm tố nguyên âm	x	x	x			
Phân loại nguyên âm	x	x	x	x	x	
Âm tố phụ âm	x	x	x			
Phân loại phụ âm	x	x	x	x	x	
Phiên âm	x	x	x	x	x	
Miêu tả âm	x	x	x	x	x	x

Như vậy, theo bảng định lượng, có bốn phần nội dung mà giáo viên có thể tập trung để phát triển tư duy mức độ cao (mức đánh giá, sáng tạo) cho sinh viên. Hai phần nội dung còn lại có thể phát triển năng lực tư duy của sinh viên đến mức áp dụng và phân tích.

Sau đó, trên cơ sở bảng định lượng, giảng viên tiếp tục phân cấp các mức mục tiêu, tiến hành viết mục tiêu cho bài học theo các bậc:

- Mục tiêu bậc 1: Mức tái hiện (tương ứng cấp độ nhận thức 1, 2 theo thang Bloom) hướng đến phát triển ở sinh viên năng lực ghi nhớ và khả năng diễn giải, minh họa các kiến thức của bài học bằng ngôn ngữ cá nhân.

- Mục tiêu bậc 2: Mức tái tạo (tương ứng cấp độ nhận thức 3, 4 theo thang Bloom) hướng đến phát triển ở sinh viên năng lực phân tích các vấn đề ngôn ngữ thành các yếu tố, các thành phần nhỏ, phát

hiện các mối liên hệ, liên kết, nhìn ra sự giống nhau giữa các yếu tố, hiện tượng ngôn ngữ cũng như đặc trưng riêng của từng khái niệm, hiện tượng để từ đó vận dụng vào các tình huống cụ thể, làm các bài tập thực hành phân tích ngữ liệu ngôn ngữ trong đời sống và văn học hoặc giải thích, chứng minh một vấn đề ngôn ngữ.

- Mục tiêu bậc 3: Mức sáng tạo (tương ứng cấp độ nhận thức 5, 6 theo thang Bloom) hướng đến phát triển năng lực đánh giá các tri thức được học, khả năng phản biện, đặt câu hỏi để tranh luận cùng bạn học hoặc người dạy, cao hơn nữa là khả năng viết các bài viết ngắn tìm hiểu về một vấn đề, một hiện tượng ngôn ngữ.

Giảng viên có thể phân cấp thang bậc mục tiêu cho bài học theo mẫu bảng *Hệ thống các mục tiêu cho bài học* (xem bảng 3), dùng các động từ mô tả tương ứng với các thang bậc nhận thức.

Bảng 3. Hệ thống các mục tiêu cho bài học Âm tố (viết dựa trên bảng 2)

Nội dung	Mục tiêu		
	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3
Âm tố nguyên âm	- Sinh viên định nghĩa được nguyên âm - Sinh viên giải thích được đặc tính của nguyên âm về phương thức phát âm - Sinh viên giải thích được các tiêu chí phân loại âm tố nguyên âm	- Sinh viên so sánh điểm giống và khác nhau giữa nguyên âm đơn và nguyên âm đôi về phương thức phát âm. - Sinh viên vận dụng vào để giải thích cơ chế phát âm của một nguyên âm cụ thể	

Phân loại nguyên âm	- Sinh viên mô tả được bảng hình thang nguyên âm quốc tế - Sinh viên diễn giải được sự khác nhau về phương thức phát âm giữa các nguyên âm	- Sinh viên lý giải được từng tiêu chí phân loại nguyên âm - Sinh viên phân tích cơ chế phát âm của các nhóm nguyên âm dựa theo các tiêu chí cụ thể - Bước đầu vận dụng vào xây dựng hình thang nguyên âm tiếng Việt, tiếng Anh	- Sinh viên đánh giá, trao đổi thảo luận về sự giống và khác nhau giữa các nguyên âm tiếng Việt và tiếng Anh về cách thức phát âm
Âm tố phụ âm	- Sinh viên định nghĩa được phụ âm - Sinh viên giải thích được đặc tính của phụ âm về phương thức phát âm	- Sinh viên lý giải được các tiêu chí phân loại phụ âm - Sinh viên vận dụng vào để giải thích cơ chế phát âm của một phụ âm cụ thể	
Phân loại phụ âm	- Sinh viên mô tả được các tiêu chí phân loại phụ âm	- Sinh viên giải thích được từng tiêu chí phân loại phụ âm - Sinh viên vận dụng để phân tích, lý giải cơ chế phát âm của một phụ âm cụ thể - Sinh viên phân tích cơ chế phát âm của các nhóm phụ âm dựa trên các tiêu chí cụ thể	- Sinh viên áp dụng bảng tiêu chí phân loại phụ âm để đánh giá, phân loại các phụ âm tiếng Anh
Phiên âm	- Sinh viên biết và hiểu cách thức phiên âm	- Sinh viên vận dụng để phiên âm các âm tiếng Việt - Sinh viên vận dụng thao tác phiên âm vào xác định loại hình âm tiết trong một văn bản	- Qua so sánh phiên âm Việt - Anh, sinh viên trao đổi, thảo luận đánh giá về đặc trưng ngữ âm của từ tiếng Việt và từ tiếng Anh
Miêu tả âm	- Sinh viên biết và hiểu cách thức miêu tả một âm tố	- Sinh viên vận dụng kiến thức vào dùng lời để tái hiện một âm tố cụ thể	- Sinh viên thảo luận và viết bài tổng hợp vấn đề: hệ thống các nét khu biệt về đặc trưng cấu âm, phương thức phát âm giữa một số âm tiếng Việt và tiếng Anh

Với việc áp dụng thang đo Bloom vào xây dựng mục tiêu cho các bài học *Dẫn luận ngôn ngữ*, giảng viên sẽ có được hướng đi đúng đắn trong quá trình phân tích và kiến tạo bài giảng của mình để phát triển một cách phù hợp và có hệ thống các năng lực tư duy cho sinh viên.

2.3. Vận dụng thang đo Bloom vào xây dựng hệ thống câu hỏi kiểm tra, đánh giá năng lực học tập của sinh viên

Khâu kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên không phải là bước cuối cùng của quá trình dạy học mà cần được tiến hành song song với hoạt động giảng dạy, giúp người dạy có được bức tranh chung về trình độ, năng lực của người học, đánh giá được hiệu quả đạt mục tiêu dạy học đã đề ra cũng như sự phù hợp của phương thức dạy học. Đây là cơ sở thực tế để giảng viên điều chỉnh, hoàn thiện hoạt động học của sinh viên và có biện pháp phù hợp để hướng dẫn sinh viên tự điều chỉnh, tự hoàn thiện hoạt động học tập của bản thân. Trên tất cả là nhằm nâng cao chất lượng dạy học của môn học và sản phẩm đào tạo.

Môn *Dẫn luận ngôn ngữ học*, như đã đề cập đến ở trên, đặt mục tiêu dạy học theo định hướng phát triển các loại năng lực tư duy cho sinh viên. Do đó, sau mỗi nội dung học tập hay bài học riêng lẻ, hoặc sau khi hoàn thành việc dạy học môn học, người dạy cần đánh giá mức năng lực tư duy mà sinh viên đã đạt được sau khi học tập. Để việc kiểm tra, đánh giá mang tính khách quan, có thể phân loại đúng năng lực của từng sinh viên, giảng viên có thể tiếp tục sử dụng thang Bloom vào xây dựng hệ thống các câu hỏi có khả năng phân cấp các mức độ tư duy cao - thấp.

Dựa vào bảng định lượng số 2 và bảng hệ thống mục tiêu số 3, giảng viên sử dụng thang đo Bloom để thiết kế các câu hỏi kiểm tra, đánh giá cho một nội dung kiến thức nhất định trên nhiều cấp độ tư duy khác nhau (xem bảng 4), rồi từ đó tổng hợp thành hệ thống câu hỏi kiểm tra, đánh giá cho toàn bài học, hơn nữa là cho cả môn học. Hệ thống các câu hỏi này vừa có thể sử dụng trong quá trình giảng dạy lại vừa có thể sử dụng để tạo ra các bộ đề kiểm tra cuối học phần mang tính phân cấp đánh giá năng lực cho sinh viên.

Tương ứng với sáu cấp độ nhận thức trong thang Bloom cải tiến, giảng viên có thể thiết kế sáu loại câu hỏi với các mục tiêu đánh giá năng lực sinh viên sau khi học xong một nội dung, một bài học cụ thể hoặc sau khi hoàn thành môn học *Dẫn luận ngôn ngữ* như sau:

- Câu hỏi ghi nhớ: nhằm kiểm tra năng lực ghi nhớ của sinh viên về các khái niệm, sơ đồ, mô hình, định nghĩa, quy tắc, phạm trù... ngôn ngữ học, Khi đặt câu hỏi ở cấp độ ghi nhớ thì giảng viên có thể sử dụng các cụm động từ như: *Hãy định nghĩa... Hãy mô tả... Hãy nhắc lại... Hãy liệt kê... Hãy nêu...*

- Câu hỏi hiểu: nhằm kiểm tra mức độ hiểu bài của sinh viên, cách liên hệ, kết nối các thông tin, kiến thức, nội dung trong bài học, khả năng so sánh các yếu tố, các vấn đề ngôn ngữ đã học. Khi tạo câu hỏi ở cấp độ này, giảng viên có thể sử dụng các cụm từ như: *Hãy so sánh... Hãy liên hệ... vì sao.... giải thích tại sao..., lý giải....*

- Câu hỏi vận dụng: nhằm kiểm tra khả năng áp dụng các kiến thức ngôn ngữ đã

học, đã đọc vào tình huống mới, tình huống có vấn đề. Để kiểm tra năng lực vận dụng, giảng viên có thể đặt ra các vấn đề mới, các bài tập cụ thể để sinh viên áp dụng kiến thức vào giải quyết. Hoặc giảng viên có thể ra các câu hỏi mang tính lựa chọn để sinh viên chọn câu trả lời và đưa ra kiến giải cá nhân. Khi ra bài tập hoặc câu hỏi vận dụng, giảng viên có thể sử dụng các cụm từ như: *Vận dụng kiến thức... vào phân tích ngữ liệu sau; Hãy áp dụng... để lý giải/chứng minh hiện tượng ngôn ngữ... Hãy vận dụng kiến thức.... để lập sơ đồ cho...*

- Câu hỏi phân tích: nhằm kiểm tra khả năng phân tích, lý giải các nội dung được học, từ đó tìm ra mối liên hệ hoặc chứng minh luận điểm, hoặc đi đến kết luận về một vấn đề ngôn ngữ nào đó. Khi xây dựng các câu hỏi / bài tập đánh giá khả năng phân tích, giảng viên có thể sử dụng các cụm từ như: *Hãy phân tích... Có nhận xét gì về... Hãy chứng minh...*

- Câu hỏi đánh giá: nhằm kiểm tra khả năng đóng góp ý kiến, sự phán đoán, của sinh viên trong việc nhận định, đánh giá các hiện tượng ngôn ngữ dựa trên những tri thức đã học. Câu hỏi đánh giá được sử dụng sau khi học xong một nội dung hoặc sau khi làm bài tập thực hành vận dụng, hoặc khi gần kết thúc học phần.

- Câu hỏi sáng tạo: khuyến khích sinh viên đưa ra những ý tưởng mới, cách làm mới, cách giải quyết vấn đề, những kiến giải độc đáo. Để kiểm tra năng lực ở mức độ này, giảng viên có thể tạo ra những tình huống có vấn đề, khiến sinh viên phải suy đoán, những câu hỏi mở để sinh viên tự do thể hiện tính sáng tạo riêng mình,

các bài tập thuyết trình nhóm để sinh viên thoải mái sáng tạo từ nội dung đến cách trình bày, các bài tập lớn chứa đựng các vấn đề mà sinh viên cần liên hệ thực tế để hoàn thành.

Bảng 4. Hệ thống các câu hỏi kiểm tra, đánh giá cho phần *Phiên âm*

(tương ứng mục tiêu đã đề ra ở bảng 3)

Nội dung học tập Câu hỏi đánh giá	Phiên âm
Câu hỏi ghi nhớ	Hãy nêu các cách phiên âm.
Câu hỏi hiểu	So sánh sự khác nhau giữa phiên âm âm vị và phiên âm âm tố.
Câu hỏi vận dụng	Thực hành phiên âm âm vị, từ đó xác định loại hình âm tiết trong một đoạn văn bản
Câu hỏi đánh giá	Qua quá trình thực hành phiên âm âm vị trong tiếng Việt và trong tiếng Anh, nhận xét về đặc điểm âm tiết hai thứ tiếng về phương diện cấu tạo.

Trong quá trình giảng dạy, việc áp dụng các câu hỏi cấp độ cao hay thấp cần phù hợp với cá nhân sinh viên và cần được tiến hành linh hoạt vào từng nội dung kiến thức cụ thể cho phù hợp. Quá nhiều câu hỏi dễ sẽ khó đánh giá chính xác được năng lực của sinh viên, còn quá nhiều câu hỏi khó sẽ khiến sinh viên cảm thấy căng thẳng, nản chí. Do vậy, việc sử dụng câu hỏi vào kiểm tra kết quả học tập qua mỗi bài học cần đảm bảo tính vừa sức,

tính trình tự, và kết hợp linh hoạt giữa các cấp độ, vừa đánh giá vừa khích lệ và dẫn dắt sinh viên phát triển tư duy theo hướng cấp độ cao hơn.

Trong quá trình xây dựng đề thi đánh giá, kiểm tra hết môn học, giảng viên cần lựa chọn, sắp xếp và kết hợp linh hoạt giữa các câu hỏi cấp độ cao với các câu hỏi cấp độ thấp để đề thi thực sự có tính phân loại rõ rệt năng lực cá nhân của sinh viên.

3. Kết luận

Việc vận dụng thang đo năng lực Bloom vào hoạt động thiết kế mục tiêu bài học và kiểm tra đánh giá năng lực học tập của sinh viên môn *Dẫn luận ngôn ngữ* giúp cho mục tiêu phát triển năng lực của môn học được đúng hướng và mang tính hệ thống xuyên suốt trong các khâu của quá trình dạy học. Từ đó, góp phần quan trọng vào đảm bảo các mức năng lực chuẩn đầu ra cho sinh viên và nâng cao chất lượng đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh tại Học viện Tài chính. Tất nhiên, việc áp dụng công cụ này vào dạy học phát triển năng lực cho môn học là một quá trình lâu dài song song với việc điều chỉnh, bổ sung liên tục cho phù hợp với thực tế dạy và học. Điều này đòi hỏi cao sự kiên trì, tâm huyết và sự tỉ mỉ của người giảng viên đảm nhiệm môn học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Anderson, L. W., Krathwohl, D. R., Airasian, P.W., Cruikshank, K. A., Mayer, R. E., Pintrich, P. R., Raths, J., & Wittrock, M. C. (eds.) (2001), *A taxonomy for learning, teaching, and assessing: A revision of Bloom's Taxonomy of Educational Objectives* (Complete edition), New York: Longman.
2. Bloom, Benjamin S., & David R. Krathwohl (1956), *Taxonomy of Educational Objectives: The Classification of educational Goals, by a Committee of College and University Examiners. Handbook 1: Cognitive Domain*, New York: Longman.
3. Đặng Thành Hưng (2002), *Dạy học hiện đại - Lý luận, biện pháp, kỹ thuật*, NXB. Đại học Quốc gia, Hà Nội.
4. Hiếu Nguyễn (2019, December 27th), *Dạy học phát triển năng lực*, ETEP. <http://etep.moet.gov.vn/tintuc/chitiet?Id=1204>
5. Larry Ferlazzo (2009, May 25th), *The best resources for helping teachers use Bloom's Taxonomy in the classroom*, <https://larryferlazzo.edublogs.org/2009/05/25/the-best-resources-for-helping-teachers-use-blooms-taxonomy-in-the-classroom/>
6. Nguyễn Thị Ngọc Dung (2020), *Bài kiểm tra ngành lý thuyết âm nhạc theo định hướng dạy học tích hợp*, Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh, Tập 17, số 11.
7. Nguyễn Văn Hộ, Hà Thị Đức (2002), *Giáo dục học đại cương*, tập 1, NXB. Giáo dục, Hà Nội.
8. Norman Edward Gronlund (1991), *How to write and use Instructional Objectives* (4th edition), New York: Longman.
9. Trần Tuyết Oanh (2004), *Giáo dục học hiện đại*, NXB. Đại học Sư phạm, Hà Nội.
10. Toàn văn Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo (2013, November 5th), MOET. <https://moet.gov.vn/tintuc/Pages/doi-moi-can-ban-toan-dien-gd-va-dt.aspx?ItemID=3928>
11. University IOWA State (2003). Revised Bloom's Taxonomy. Retrieved from Center for Excellence in Learning and Teaching (CELT): <http://www.celt.iastate.edu/teaching/effective-teachingpractices/revised-blooms-taxonomy/>

Viện nghiên cứu chính sách và phát triển (2016, January 24th), Ứng dụng thang Bloom trong xây dựng chuẩn năng lực và đánh giá kết quả của người học, <http://viennccspt.hcmal.vn/ly-thuyet/ung-dung-thang-bloom-trong-xay-dung-chuan-nang-luc-va-danh-gia-ket-qua-cua-nguoi-hoc-a376.html>